TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 23 – 7 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Cơ sở 1 - Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: Tí A), sinh ngày 21/4/2005 tại tỉnh Đồng Nai. HKTT: Số A Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: Nhà thuê Tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là N thuê Tổ A, khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H (Không rõ năm sinh) và bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 04 anh chị em (Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Khai N1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là đường B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông N1 vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Quốc T1; Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu H1; Vắng mặt.

3. Bà Sơn Thị Kiều T2; Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T3; Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Hoàng N2; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Thanh S, Trần Q, Nguyễn Quốc A1, Đinh Đông Anh H2 là bạn bè quen biết.

Trần Q làm nghề nước uống đóng bình (20 lít) tại xưởng S1 thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thường xuyên giao nước cho các Công ty. Quá trình làm việc, Trần Q quen biết với chị Sơn Thị Kiều T2, sinh năm 1989. Thời gian quen nhau, Q có mượn của chị T2 số tiền 50.000.000 đồng. Đến tháng 02/2024, do cần tiền để lo công việc nên chị T2 yêu cầu Q trả lại số tiền đã mượn. Lúc này, Q chưa có tiền trả nên chị T2 và Q xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Ngày 15/02/2024, Q và chị T2 tiếp tục cãi nhau nên chị T2 tắt điện thoại. Do anh Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1992 chuẩn bị về quê sinh sống nên anh Hoàng N2 rủ anh Trần Quốc T1, sinh năm 1990, chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1991 và chị T2 đến nhà anh Trần Khai N1, sinh năm 1984 tại đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để ăn uống.

Khoảng 20 giờ ngày 15/02/2024, Q cùng Nguyễn Quốc A1 đến nhà chị T2 thì nhìn thấy chị T2 đang ngồi ăn uống trước nhà anh N1. Q gọi chị T2 không nghe nên dẫn đến bực tức. Mặt khác, Q tức giận do anh Trần Khai N1 thường xuyên rủ chị T2 ăn nhậu cùng với việc chị T2 không nói chuyện nên muốn đánh anh Khai N1. Để thực hiện ý định, Q chở Quốc A1 chạy đến cuối đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương giáp với phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì dừng xe lại. Q nói với Quốc A1 gọi cho Đinh Đông Anh H2 (tên thường gọi là B) và Nguyễn Thanh S (tên thường gọi là Tí A) cầm theo hung khí đến hỗ trợ Q đánh anh Khai N1 thì Quốc A1 đồng ý. Cùng lúc, Quốc A1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại G7, màu bạc gọi M cho H2 nói: "anh Q đụng chuyện cầm đồ chạy lên đường hầm đá, tao và anh Q đang đứng đợi" thì H2 hiểu là đi hỗ trợ đánh nhau nên đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thanh S đi cùng, S đồng ý. Sau đó, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha màu trắng (không rõ biển số) của S để chở S chạy đến địa điểm hẹn. Khi đến đường H, tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H2 nhặt 02 vỏ chai thủy tinh màu nâu rồi chiết xăng từ xe vào 02 chai thủy tinh, tiếp tục nhặt giẻ lau bịt 02 chai thủy tinh lại rồi cầm chạy đến địa điểm tập trung. Lúc này, có 04 đối tượng chạy 02 xe mô tô (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến (Hiện chưa rõ ai là người rủ các đối tượng trên) địa điểm Q và Quốc A1 đang đứng đợi sẵn.

Sau đó, Trần Q chở Quốc A1 bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu vàng nâu, biển số 60F3-256.34, dung tích: 124, số máy: JF87E5030659; số khung: RLHJF5169KZ005196, H2 chở S bằng xe mô tô (không rõ biển số) cầm theo 02 chai thủy tinh chạy theo Q đến nhà anh Khai N1. Quá trình di chuyển trên đường, nhóm của Q chạy xe không dàn hàng, H2 cầm hung khí giấu vào trong người, không nẹt pô, la hét, không cổ vũ.

Khi đến địa điểm nhóm anh Khai N1 đang ngồi ăn uống thì Q đi lại chửi bới. Cùng lúc này, Đinh Đông A2 H2 đưa cho S cầm 01 chai thủy tinh màu nâu chứa xăng,

đầu chai bịt giẻ lau, H2 cầm 01 chai thủy tinh màu nâu chứa xăng, đầu chai bịt giẻ lau đi lại bàn anh Khai N1 chửi bới rồi cầm chai thủy tinh đập xuống bàn 01 cái làm chai thuỷ tinh bị bể, H2 tiếp tục dùng tay lật bàn (trên bàn có bếp ga mini đang bật lửa nấu đồ ăn) nên làm lửa bùng cháy trúng vào người anh Khai N1 và anh Khai N1 bị ngã, chân đầu gối phải anh Khai N1 trúng vào mảnh thủy tinh bể gây thương tích. Ngay lúc này, H2 cầm ghế nhựa tiếp tục đánh, S dùng tay, chân đánh vào người anh Khai N1 nhưng anh Nguyễn Hoàng N2 kịp thời đến can ngăn.

Những đối tượng còn lại thì đứng ngoài không tham gia, không la hét, không cổ vũ việc đánh nhau. Thấy lửa cháy nên cả nhóm bỏ chạy về hướng đường Hầm đá về phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Anh Khai N1 được đưa đến Trung tâm y tế phường T để cấp cứu. Sau đó điều trị tại Trung tâm y tế thành phố D.

Ngày 18/02/2024, anh Trần Khai N1 đến Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, giám định thương tích. Sau đó, Công an phường T chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) chai thủy tinh màu nâu; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại G7 màu xám của bị cáo Nguyễn Quốc A1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 210/2024/KLGĐ-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với bị hại Trần Khai N1, mục IV phần kết luận nêu như sau:

"1. Các kết quả chính

- Bỏng độ I, II diện tích 3% vùng mặt, cổ, vành tai phải, đã lành, còn rối loạn sắc tố da.

- Bỏng độ I, II diện tích 4% vùng vai phải, ngực phải, cánh tay phải, đã lành, còn rối loạn sắc tố da.

- Vết thương vùng gối phải 3x0,3cm, sẹo lành.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Khai N1 tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Trong đó:

- Bỏng độ I, II diện tích 3% vùng mặt, cổ, vành tai phải, đã lành, còn rối loạn sắc tố da.

- Được xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 11% (Mười một phần trăm).

- Bỏng độ I, II diện tích 4% vùng vai phải, ngực phải, cánh tay phải, đã lành, còn rối loạn sắc tố da.

- Được xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 04% (Bốn phần trăm).

- Vết thương vùng gối phải 3x0,3 cm, sẹo lành.

- Được xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm)

2.2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

Bỏng độ I, II vùng mặt, cổ, vành tai, vùng vai phải, ngực phải, cánh tay phải. Các mảng da bỏng có bề mặt tương đối đồng đều, bờ có ranh giới không rõ, khả năng do bỏng nhiệt gây ra.

Vết thương vùng gối phải: Sẹo bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra."

Ngày 15/6/2024, ngày 04/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với bị can Trần Q, Nguyễn Quốc A1 và Đinh Đông Anh H2, về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 20/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử và tuyên phạt bị cáo Trần Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, Đinh Đông A2 Hào 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và Nguyễn Quốc A1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 20/01/2025.

Đối với Nguyễn Thanh S bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ban hành quyết định tách vụ án và ngày 15/02/2025 ra Quyết định truy nã Nguyễn Thanh S. Đến ngày 28/4/2025, bị cáo Nguyễn Thanh S đến Công an phường H, tỉnh Đồng Nai đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 238/CT-VKS-DA ngày 17/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án không có ai yêu cầu gì thêm nên Viện Kiểm sát không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 20/01/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với 04 đối tượng hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Khai N1 có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu gì về mặt dân sự, về mặt hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Trần Khai N1 nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Vắng mặt người làm chứng ông Trần Quốc T1, bà Nguyễn Thị Thu H1, bà Sơn Thị Kiều T2, ông Nguyễn Văn T3, ông Nguyễn Hoàng N2. Tuy nhiên, tất cả họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/02/2024, Nguyễn Thanh S đã cùng Trần Q, Nguyễn Quốc A1, Đinh Đông Anh H2 có hành vi chuẩn bị, dùng hung khí (bom xăng tự chế), dùng tay, chân để gây thương tích cho ông Trần Khai N1 tại đường B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16% theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ Y.

Hành vi của Nguyễn Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 238/CT-VKS-DA ngày 17/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho anh Trần Khai N1 nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2025/HS-ST ngày 20/01/2025, của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với 04 đối tượng hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam